

Số: 02./BC - Meey Land

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2024)

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MEEY LAND
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 02462538566 Email: contact@meeyland.com
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn)
- Mã chứng khoán: MEY
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản): Không có

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Mai Chung	Chủ tịch HĐQT	19/08/2019	
2	Ông Nguyễn Duy Giao	Thành viên HĐQT	19/08/2019	
3	Ông Nguyễn Duy Long	Thành viên HĐQT	04/11/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham	Lý do không
-----	-----------------	-------------	------------	-------------

		HĐQT tham dự	dự họp	tham dự họp
1	Ông Hoàng Mai Chung	12/12	100%	
2	Ông Nguyễn Duy Giao	12/12	100%	
3	Ông Nguyễn Duy Long	12/12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành):

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động điều hành của các Phó Tổng giám đốc (Ban điều hành) trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã phê duyệt các phương án kinh doanh, phương án đầu tư, phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Định kỳ hàng tháng HĐQT yêu cầu các Phó Tổng giám đốc báo cáo tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những khó khăn, thuận lợi phát sinh trong công tác điều hành kinh doanh.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà trực thuộc Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc là: Văn phòng Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/QĐ- HĐQT	15/01/2024	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty	100%
2	01A/2024/NQ- HĐQT	20/01/2024	Báo cáo hoạt động của HĐQT Quý 4/2023	100%
3	02/2024/QĐ- HĐQT	30/01/2024	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Nam Định	100%
4	03/2024/QĐ- HĐQT	26/02/2024	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Hồng Bàng	100%
5	04/2024/NQ- HĐQT	28/02/2024	Thông qua nội dung Hợp đồng vay tài sản với ông Hoàng Mai Chung	100%
6	05/2024/QĐ- HĐQT	19/03/2024	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Đà Nẵng	100%
7	06/2024/NQ- HĐQT	01/04/2024	Thay đổi con dấu của Công ty	100%

8	07/2024/QĐ-HĐQT	09/04/2024	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Khối Marketing & Truyền thông và Phó Tổng giám đốc Khối Kinh doanh	100%
9	08/2024/NQ-HĐQT	25/04/2024	Báo cáo hoạt động của HĐQT Quý 1/2024	100%
10	09/2024/NQ-HĐQT	04/05/2024	Thông qua việc ký hợp đồng với người có liên quan	100%
11	09A/2024/NQ-HĐQT	10/05/2024	Thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2023	100%
12	10/2024/NQ-HĐQT	06/06/2024	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Minh Gấm	Trưởng BKS	09/09/2019	Đại học
2	Ông Trần Quang Hưng	Thành viên BKS	09/09/2019	Thạc sỹ
3	Ông Trịnh Đình Điệp	Thành viên BKS	29/7/2021	Đại học

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Minh Gấm	2/2	100%	100%	
2	Ông Trần Quang Hưng	2/2	100%	100%	
3	Ông Trịnh Đình Điệp	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành) và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đã kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc; kiểm soát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính. Giám sát và đưa ra ý kiến về việc

thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành) và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng việc điều hành kinh doanh, hạch toán, những phát sinh trong quá trình hoạt động và có biện pháp khắc phục kịp thời để kinh doanh mang lại hiệu quả.

5. Hoạt động khác của BKS: Không có

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Đức Tài	02/06/1991	Thạc sĩ	Bổ nhiệm ngày 14/11/2022 Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm ngày 15/01/2024
2	Khổng Huy Quang	23/04/1983	Cao đẳng	Bổ nhiệm ngày 08/09/2023
3	Chu Lê Trung	10/01/1986	Thạc sĩ	Bổ nhiệm ngày 21/12/2023 Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm ngày 25/12/2023 Miễn nhiệm ngày 09/04/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thái Quỳnh Anh	11/7/1976	Đại học	Bổ nhiệm ngày 15/06/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị và Kế toán trưởng đã hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty từ ngày 27/08/2022 đến ngày 28/08/2022 do Trung tâm nghiên cứu khoa học và đào tạo chứng khoán - Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức và được cấp chứng chỉ chứng nhận hoàn thành khóa học.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Hoàng Mai Chung		Chủ tịch HĐQT	CCCD số 001076003734 cấp ngày 16/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	15/08/2019			Chủ tịch HĐQT
1.1	Hoàng Mai Đá			CMND số 010090785	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội				
1.2	Nguyễn Thị Đỗ			CMND số	Số 61 tổ 59 Linh Quang,				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				011054244	phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội				
1.3	Bạch Thị Mỹ Liên			Hộ chiếu số: B3633451	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội				
1.4	Hoàng Hưng Đạt				Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.5	Hoàng Mai Mỹ Anh				Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				
2	Nguyễn Duy Long		Thành viên HĐQT	CCCD số 001095000608 cấp ngày 24/03/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 29 ngách 15 ngõ Thố Quan, phường Thố Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	04/11/2020			Thành viên HĐQT
2.1	Nguyễn Duy Luông			CMND số 010220579	Số 29 ngách 15 ngõ Thố Quan, phường Thố				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				
2.2	Phạm Thị Nhài			CMND số 0361630000016	Số 29 ngách 15 ngõ Thở Quan, phường Thở Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				
2.3	Nguyễn Thị Quỳnh Phương			CMND số 013135311	Số 29 ngách 15 ngõ Thở Quan, phường Thở Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3	Nguyễn Duy Giao		Thành viên HĐQT	CMND số 018430550 cấp ngày 26/05/2011 tại Công an thành phố Hà Nội	Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	19/08/2019			Thành viên HĐQT
3.1	Nguyễn Duy Biên				Xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa				
3.2	Ngô Thị Hồng				Xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.3	Vũ Minh Hằng			CMND số 011830875	Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội				
3.4	Nguyễn Khánh Liên Anh				Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội				
3.5	Nguyễn Khánh Minh Anh				Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2,				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội				
3.6	Nguyễn Vũ Nam Anh				Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội				
4	Nguyễn Thị Minh Gấm		Trưởng Ban kiểm soát	CMND số 034158001454 cấp ngày 22/06/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 15, Phường Quan Hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	09/09/2019			Trưởng BKS

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.1	Nguyễn Ngọc Ký			CMND số 001053000891	Tổ 15, Phường Quan hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				
4.2	Nguyễn Ngọc Tuấn			CMND số 012391528	Tổ 15, Phường Quan hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				
4.3	Nguyễn Anh Tú			CCCD số 001088020659	Tổ 15, Phường Quan hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				
4.4	Phạm Thị Lan			CCCD số 034136000893	Địa chỉ: Thôn 1, Đại Lai, Phú				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Xuân, Tỉnh Thái Bình				
4.5	Nguyễn Thị Kim Nhung			CMND số 034174000675	Ngõ 7, Thái Thịnh, tổ 6B, Ngã Tư sở, Đống Đa, Hà Nội				
4.6	Nguyễn Thị Thu			CMND số 011745257	Số 48 Ngõ 93, khu tập thể Bộ Công An, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội				
4.7	Nguyễn Thị Toan			CMND số 017406110	Khu 3 thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Hà Nội				
5	Trần Quang Hưng		Kiểm soát viên	CCCD số 001087028833 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2019	Ngõ 97 Văn Cao Ba Đình, Hà Nội	09/09/2019			Thành viên BKS
5.1	Hoàng Thị Lan Hương			CCCD số 0361900000217	Ngõ 97 Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội				
5.2	Trần Hoàng Ngọc Anh				Ngõ 97 Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội				
5.3	Trần Quang Thịnh			CMND số 011362540	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.4	Chu Thị Hào			CMND số 011456489	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội				
6	Nguyễn Thái Quỳnh Anh		Kế toán trưởng	CMND số 011841148 cấp ngày 01/02/2012 tại: Công an thành phố Hà Nội	Số 8 ngõ Hoà Bình, Đồng Đa, Hà Nội	15/06/2021			Kế toán trưởng
6.1	Nguyễn Thành Vinh			CMND số 010297030 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an thành phố Hà Nội	133 Nguyễn Khuyến, Đồng Đa, Hà Nội				
6.2	Nguyễn Đức Mạnh			CMND số 001200016491 cấp ngày 01/10/2015 tại Cục CSDKQL cư	Số 8 ngõ Hoà Bình, Đồng Đa, Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				trú và QLQG về dân cư					
6.3	Nguyễn Minh Châu				Số 8 ngõ Hoà Bình, Đồng Đa, Hà Nội				
6.4	Bùi Thị Diễm			CMND số 0251500000020 cấp ngày 22/08/2014 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	110 Hoàng Hoa Thám Thuy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội				
6.5	Nguyễn Thái Sơn			CMND số 001181003486 cấp ngày 27/08/2014 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	110 Hoàng Hoa Thám Thuy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.6	Lê Thị Kim Oanh			CMND số 001181003486 cấp ngày 27/08/2014 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	110 Hoàng Hoa Thám Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội				
6.7	Nguyễn Thái Quỳnh Nga			CMND số 001178005980 cấp ngày 31/08/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	P504B nhà 6, Ngõ 6, Tân, Cầu Giấy, Hà Nội				
6.8	Phùng Thế Phương			CMND số 025074000112 cấp ngày 31/08/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	P504B nhà 6, Ngõ 6, Tân, Cầu Giấy, Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Trịnh Đình Điệp		Kiểm soát viên	CMND số 037085002142 cấp ngày 17/02/2017 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quảng Tân, Quảng Xương, Thanh Hóa	29/07/2021			Thành viên BKS
7.1	Lê Thị Phụng			CMND số 173816183 cấp ngày 09/04/2009 tại: Công an tỉnh Thanh Hóa	Nhà 508 Tập thể 435A Giải Phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội				
7.2	Nguyễn Thị Xuân			CMND số: 025123456 cấp ngày 11/05/2016	Quảng tân, Quảng Xương, Thanh Hóa				
7.3	Trịnh Thanh Bình				435A Giải Phóng, Thịnh Liệt,				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Hoàng Mai, Hà Nội				
7.4	Trịnh Thị Lệ Thu								
7.5	Trịnh Thị Mỹ			CMND số: 020123456 cấp ngày 11/02/2011					
7.6	Trịnh Thị Dịu								
8	Nguyễn Đức Tài		Giám đốc Tài Chính kiêm Người phụ trách quản trị công ty	CCCD số: 038091005709 ngày cấp: 10/04/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá	14/11/2022			Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách quản trị công ty
8.1	Nguyễn Văn Quy			CMND số 170208506 cấp ngày 01/10/2008 tại	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Công an tỉnh Thanh Hoá					
8.2	Nguyễn Thị Xuân			CMND số: 171349827 cấp ngày 01/10/2008 tại Công an tỉnh Thanh Hoá	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá				
8.3	Nguyễn Thị Phương			CCCD số: 038195008845 cấp ngày 10/01/2020	Số 36/52, Lê Quang Đạo, Nam Từ Liêm, Hà Nội				
8.4	Nguyễn Bách Khoa			CMND số 013648959 cấp ngày 29/11/2013 tại Công an thành phố Hà Nội	01, ngõ 119/38/32, P Cổ Nhuế 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội				
8.5	Lê Thị Hải Hà			CMND số:	Số 01, ngõ				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				173173578 cấp ngày 19/08/2021	119/38/32, P Cổ Nhuế 2, Q Nam Từ Liêm, Hà Nội				
8.6	Nguyễn Văn Hiến			CCCD số: 03806200399 cấp ngày 15/12/2021	Tân Lập, Quảng Tiến, Sầm Sơn, Thanh Hoá				
8.7	Lường Thị Hòa			CCCD số: 038165015507 cấp ngày 26/01/2022					
8.8	Nguyễn Tuấn Hưng			CCCD số: 038202016203 cấp ngày 24/10/2019	Tân Lập, Quảng Tiến, Sầm Sơn, Thanh Hoá				
9	Khổng Huy Quang		Phó Tổng Giám Đốc khối Công	CCCD số: 001083060682 do Cục cảnh	Số 8 ngõ 1/4 Định Công,	08/09/2023			Phó Tổng Giám Đốc khối Công

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			nghề	sát quản lý hành chính trật tự xã hội cấp ngày 31/12/2021	Hoàng Mai, Hà Nội				nghề
9.1	Nguyễn Hoài Thu			CCCD số: 001190052280 do Cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội cấp ngày 31/12/2021	Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội				
9.2	Khổng Quang Minh				Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội				
9.3	Khổng Minh Thu				Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.4	Bùi Thị Tuyết Mai				Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội				
9.5	Vũ Thị Thảo			CCCD số: 001161016359 cấp ngày 27/12/2021	KDT Thanh Hà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội				
9.6	Nguyễn Quốc Khánh			CCCD số: 001085000843 cấp ngày 18/12/2021	KDT Thanh Hà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội				
10	Chu Lê Trung		Phó TGĐ Marketing và Truyền thông kiêm Phó TGĐ Kinh doanh	CMND số 034086000009 cấp ngày 08/12/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	W2-2411, Vinhomes Westpoint, Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	21/12/2023	09/04/2024		Phó TGĐ Marketing và Truyền thông kiêm Phó TGĐ Kinh doanh

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.1	Chu Sơn			CMND số: 012019623 cấp ngày 17/12/2021	S3-1809 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam Tù Liêm, Hà Nội				
10.2	Lê Thị Xuân			CMND số 025123456	S3-1809 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam Tù Liêm, Hà Nội				
10.3	Chu Lê Tâm			CMND số 0010800000969	S3-3419 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam				

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
					Từ Liêm, Hà Nội				
10.4	Hoàng Thị Thuỳ Dung			CMND số 001180004229	S3-3419 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
10.5	Chu Khánh Bảo Anh								
10.6	Chu Khánh Hùng Anh								
11	Công ty cổ phần Nhà sáng lập Meey			GCNĐKDN số: 0110568003 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp	Tầng 6, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống	14/03/2024			Công ty mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				ngày 11/12/2023	Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				
11.1	Hoàng Mai Chung			CCCD số 001076003734 cấp ngày 16/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	15/08/2019			Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ
11.2	Trần Quang Hưng			CCCD số 001087028833 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2019	Ngõ 97 Văn Cao Ba Đình, Hà Nội				Thành viên HĐQT của Công ty mẹ
11.3	Trịnh Đình Điệp			CMND số 037085002142 cấp ngày	Quảng Tân, Quảng Xương,				Thành viên HĐQT của

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				17/02/2017 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thanh Hóa				Công ty mẹ
12	Công ty cổ phần Công đồng Meey			GCNĐKDN số: 0110571849 do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2023	Tầng 6, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	22/01/2024			Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Ông Hoàng Mai Chung	Chủ tịch HĐQT	CCCD số 001076003734 cấp ngày 16/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 61, Tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	09/01/2024 15/01/2024 17/01/2024 19/01/2024 23/01/2024 26/01/2024 29/01/2024 29/01/2024 29/01/2024 30/01/2024 02/02/2024 02/02/2024 05/02/2024 06/02/2024	34/2023/NQ-HĐQT	Hợp đồng vay tài sản Tổng giá trị: 29.900.000.000 đồng	

2	Ông Hoàng Mai Chung	Chủ tịch HĐQT	CCCD số 001076003734 cấp ngày 16/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 61, Tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	29/02/2024 06/03/2024 08/03/2024 08/03/2024 08/03/2024 11/03/2024 14/03/2024 18/03/2024 20/03/2024 20/03/2024 22/03/2024 26/03/2024 29/03/2024 05/06/2024 07/06/2024 10/06/2024 14/06/2024 19/06/2024 21/06/2024 26/06/2024 28/06/2024	04/2024/NQ-HĐQT	Hợp đồng vay tài sản Tổng giá trị: 33.600.000.000 đồng	
---	------------------------	---------------------	---	--	--	-----------------	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Meey Finance	GCNĐKDN số: 0110512628 Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/10/2023	Tầng 3 Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội		09/2024/NQ-HĐQT	Hợp đồng dịch vụ nguyên tắc Không có tổng giá trị giao dịch	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Hoàng Mai Chung		Chủ tịch HĐQT	CCCD số 001076003734 cấp ngày 16/08/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0	
1.1	Hoàng Mai Đá			CMND số 010090785	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0	
1.2	Nguyễn Thị Đỗ			CMND số 011054244	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					phố Hà Nội			
1.3	Bạch Thị Mỹ Liên			Hộ chiếu số: B3633451	Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0	
1.4	Hoàng Hưng Đạt				Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	0	0	
1.5	Hoàng Mai Mỹ Anh				Số 61 tổ 59 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Duy Long		Thành viên HĐQT	CCCD số 0010950000608 cấp ngày 24/03/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 29 ngách 15 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	100	0,003%	
2.1	Nguyễn Duy Luông			CMND số 010220579	Số 29 ngách 15 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	0	0	
2.2	Phạm Thị Nhài			CMND số 0361630000016	Số 29 ngách 15 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Hà Nội			
2.3	Nguyễn Thị Quỳnh Phương			CMND số 013135311	Số 29 ngách 15 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	100	0,003%	
3	Nguyễn Duy Giao		Thành viên HĐQT	CMND số 018430550 cấp ngày 26/05/2011 tại Công an thành phố Hà Nội	Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0	
3.1	Nguyễn Duy Biên				Xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Ngô Thị Hồng				Xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	0	0	
3.3	Vũ Minh Hằng			CMND số 011830875	Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0	
3.4	Nguyễn Khánh Liên Anh				Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0	
3.5	Nguyễn Khánh				Số 86 ngách	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Minh Anh				26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội			
3.6	Nguyễn Vũ Nam Anh				Số 86 ngách 26 ngõ Thái Thịnh 2, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	0	0	
4	Nguyễn Thị Minh Gấm		Trưởng Ban Kiểm soát	CMND số 034158001454 cấp ngày 22/06/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 15, Phường Quan Hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	100	0,003%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.1	Nguyễn Ngọc Ký			CMND số 001053000891	Tổ 15, Phường Quan hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0	
4.2	Nguyễn Ngọc Tuấn			CMND số 012391528	Tổ 15, Phường Quan hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0	
4.3	Nguyễn Anh Tú			CCCD số 001088020659	Tổ 15, Phường Quan hoa, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	0	0	
4.4	Phạm Thị Lan			CCCD số 034136000893	Địa chỉ: Thôn 1, Đại Lai, Phú Xuân, Tỉnh Thái	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Bình			
4.5	Nguyễn Thị Kim Nhung			CMND số 034174000675	Ngõ 7, Thái Thịnh, tổ 6B, Ngã Tư sở, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
4.6	Nguyễn Thị Thu			CMND số 011745257	Số 48 Ngõ 93, khu tập thể Bộ Công An, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0	
4.7	Nguyễn Thị Toan			CMND số 017406110	Khu 3 thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	0	0	
5	Trần Quang Hưng		Kiểm soát viên	CCCD số 001087028833 do Cục CS ĐKQL	Ngõ 97 Văn Cao Ba Đình,	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/04/2019	Hà Nội			
5.1	Hoàng Thị Lan Hương			CCCD số 036190000217	Ngõ 97 Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
5.2	Trần Hoàng Ngọc Anh				Ngõ 97 Văn Cao, Ba Đình, Hà Nội	0	0	
5.3	Trần Quang Thịnh			CMND số 011362540	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	
5.4	Chu Thị Hào			CMND số 011456489	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội	0	0	
6	Nguyễn Thái Quỳnh Anh		Kế toán trưởng	CMND số 011841148 cấp ngày 01/02/2012 tại: Công an	Số 8 ngõ Hoà Bình, Đống Đa, Hà	150	0,005%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				thành phố Hà Nội	Nội			
6.1	Nguyễn Thành Vinh			CMND số 010297030 cấp ngày 26/03/2012 tại Công an thành phố Hà Nội	133 Nguyễn Khuyến, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
6.2	Nguyễn Đức Mạnh			CMND số 0012000016491 cấp p ngày 01/10/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	Số 8 ngõ Hoà Bình, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
6.3	Nguyễn Minh Châu				Số 8 ngõ Hoà Bình, Đống Đa, Hà Nội	0	0	
6.4	Bùi Thị Diện			CMND số 0251500000020 cấp ngày	110 Hoàng Hoa Thám Thụy Khuê,	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				22/08/2014 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	Tây Hồ, Hà Nội			
6.5	Nguyễn Thái Sơn			CMND số 001181003486 cấp ngày 27/08/2014 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	110 Hoàng Hoa Thám Thuy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	
6.6	Lê Thị Kim Oanh			CMND số 001181003486 cấp ngày 27/08/2014 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	110 Hoàng Hoa Thám Thuy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội	0	0	
6.7	Nguyễn Thái Quỳnh Nga			CMND số 001178005980 cấp ngày 31/08/2015 tại Cục CSDKQL cư	P504B nhà 6, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				trú và QLQG về dân cư				
6.8	Phùng Thế Phương			CMND số 025074000112 cấp ngày 31/08/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và QLQG về dân cư	P504B nhà 6, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	
7	Trịnh Đình Điệp		Kiểm soát viên	CMND số 037085002142 cấp ngày 17/02/2017 tại: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quảng Tân, Quảng Xương, Thanh Hóa	0	0	
7.1	Lê Thị Phượng			CMND số 173816183 cấp ngày 09/04/2009 tại: Công an tỉnh Thanh Hóa	Nhà 508 Tập thể 435A Giải Phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.2	Nguyễn Thị Xuân			CMND số: 025123456 cấp ngày 11/05/2016	Quảng tân, Quảng Xương, Thanh Hóa	0	0	
7.3	Trịnh Thanh Bình				435A Giải Phóng, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
7.4	Trịnh Thị Lệ Thu					0	0	
7.5	Trịnh Thị Mỹ			CMND số: 020123456 cấp ngày 11/02/2011		0	0	
7.6	Trịnh Thị Diệu					0	0	
8	Nguyễn Đức Tài		Giám đốc Tài Chính kiêm Người phụ trách quản trị công ty	CCCD số: 038091005709 ngày cấp: 10/04/2017 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.1	Nguyễn Văn Quy			CMND số 170208506 cấp ngày 01/10/2008 tại Công an tỉnh Thanh Hoá	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá	0	0	
8.2	Nguyễn Thị Xuân			CMND số: 171349827 cấp ngày 01/10/2008 tại Công an tỉnh Thanh Hoá	Hoa Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá	0	0	
8.3	Nguyễn Thị Phương			CCCD số: 038195008845 cấp ngày 10/01/2020	Số 36/52, Lê Quang Đạo, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
8.4	Nguyễn Bách Khoa			CMND số 013648959 cấp ngày 29/11/2013 tại Công an thành phố Hà Nội	01, ngõ 119/38/32, P Cổ Nhuế 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0	
8.5	Lê Thị Hải Hà			CMND số:	Số 01, ngõ	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				173173578 cấp ngày 19/08/2021	119/38/32, P Cổ Nhuế 2, Q Nam Từ Liêm, Hà Nội			
8.6	Nguyễn Văn Hiến			CCCD số: 03806200399 cấp ngày 15/12/2021	Tân Lập, Quảng Tiến, Sầm Sơn, Thanh Hoá	0	0	
8.7	Lường Thị Hòa			CCCD số: 038165015507 cấp ngày 26/01/2022		0	0	
8.8	Nguyễn Tuấn Hưng			CCCD số: 038202016203 cấp ngày 24/10/2019	Tân Lập, Quảng Tiến, Sầm Sơn, Thanh Hoá	0	0	
9	Khổng Huy Quang		Phó Tổng Giám Đốc khối Công nghệ	CCCD số: 001083060682 do Cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội cấp ngày	Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				31/12/2021				
9.1	Nguyễn Hoài Thu			CCCD số: 0011900052280 do Cục cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội cấp ngày 31/12/2021	Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
9.2	Khổng Quang Minh				Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
9.3	Khổng Minh Thu				Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	
9.4	Bùi Thị Tuyết Mai				Số 8 ngõ 1/4 Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.5	Vũ Thị Thảo			CCCD số: 001161016359 cấp ngày 27/12/2021	KDT Thanh Hà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	0	0	
9.6	Nguyễn Quốc Khánh			CCCD số: 001085000843 cấp ngày 18/12/2021	KDT Thanh Hà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội	0	0	
10	Chu Lê Trung		Phó TGĐ Marketing và Truyền thông kiêm Phó TGĐ Kinh doanh	CMND số 0340860000009 cấp ngày 08/12/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	W2-2411, Vinhomes Westpoint, Phạm Hùng, Quận Nam Tứ Liêm, Hà Nội	0	0	
10.1	Chu Sơn			CMND số: 012019623 cấp ngày 17/12/2021	S3-1809 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam Tứ Liêm, Hà	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Nội			
10.2	Lê Thị Xuân			CMND số 025123456	S3-1809 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam Tứ Liêm, Hà Nội	0	0	
10.3	Chu Lê Tâm			CMND số 0010800000969	S3-3419 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam Tứ Liêm, Hà Nội	0	0	
10.4	Hoàng Thị Thuỳ Dung			CMND số 0011800004229	S3-3419 Vinhomes Skylake, Phường P Mỹ Đình 1, Quận Nam	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
					Từ Liêm, Hà Nội			
10.5	Chu Khánh Bảo Anh					0	0	
10.6	Chu Khánh Hùng Anh					0	0	
11	Công ty cổ phần Nhà sáng lập Meey			GCNĐKDN số: 0110568003 do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 11/12/2023	Tầng 6, tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.385.000	79,5%	
12	Công ty cổ phần Công nghệ Tài chính Meey Finance			GCNĐKDN số: 0110512628 do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày	Tầng 3 Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố	0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				18/10/2023	Hà Nội, Việt Nam			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Mai Chung		2.385.000	79,5%	0	0%	Chuyển nhượng
2	Nguyễn Duy Giao		135.000	4,5%	0	0%	Chuyển nhượng
3	Trần Quang Hưng		175.300	5,843%	0	0%	Chuyển nhượng
4	Trịnh Đình Điệp		145.000	4,833%	0	0%	Chuyển nhượng
5	Công ty cổ phần Cộng đồng Meey		0	0%	583.300	19,443%	Nhận chuyển nhượng
6	Công ty cổ phần Nhà sáng lập Meey		0	0%	2.385.000	79,5%	Nhận chuyển nhượng

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: HCNS./



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HOÀNG MAI CHUNG